

## PHẦN MỞ ĐẦU

### *1- Sự cần thiết phải nghiên cứu chuyên đề:*

Thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, kể từ sau đại hội lần thứ VI năm 1986 đến nay nền kinh tế nước ta đã và đang có những bước chuyển rất mạnh mẽ, khoa học kỹ thuật phát triển, cơ chế bao cấp, quan liêu, cứng nhắc, giáo điều của một số bộ phận, đời sống người lao động gặp nhiều khó khăn nay đã được thay đổi chuyển sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ ngày thực hiện đổi mới đến nay đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng cũng như các mặt công tác khác. Đó là nền tảng đảm bảo sự phát triển của đất nước ngang tầm với các nước trong khu vực và thế giới.

Đối với sản xuất nông nghiệp Đảng và nhà nước đã có nhưng chủ trương, chính sách đổi mới trong quản lý kinh tế, công cuộc cải cách nông nghiệp, giao quyền sử dụng đất nông nghiệp cho nông dân, các chính sách ưu đãi về vùng, miền... đã xóa bỏ được nhận thức giáo điều về sở hữu.

Chủ trương đổi mới quản lý doanh nghiệp nhà nước nói chung và doanh nghiệp nông nghiệp nhà nước nói riêng là một tất yếu khách quan. Thực chất việc đổi mới doanh nghiệp nhà nước là việc đa dạng hóa chủ sở hữu trong doanh nghiệp, đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao tính tự chủ của doanh nghiệp và là đổi mới để thực hiện các hình thức khoán trong các doanh nghiệp nông, lâm nghiệp, chuyển hướng hoạt động của doanh nghiệp nhà nước sang kinh doanh dịch vụ kỹ thuật đầu vào, chủ động giai đoạn chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho các hộ nhận khoán của doanh nghiệp và nông dân địa phương trong vùng mà đơn vị đứng chân.

Nghị Định 01/1995/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 1995 của Chính Phủ đề ra chủ trương giao khoán đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Nghị Định 135/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 quy định về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất trong các nông, lâm trường quốc doanh .

Thông tư 102/2006/TT-BNN ngày 13 tháng 11 năm 2006 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 của chính phủ.

Các nghị định thông tư nói trên nhằm mục đích sử dụng có hiệu quả quỹ đất của các doanh nghiệp trong toàn quốc không để lãng phí quỹ đất tại các doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện để người lao động nhận khoán chủ động sản xuất kinh doanh trên diện tích vườn cây mà họ được doanh nghiệp giao khoán không còn cảnh gõ keng đi làm, gõ keng thì nghỉ về nhà, thiếu ý thức trách nhiệm, cha chung không ai khóc. Thực hiện cơ chế khoán vườn cây lâu dài cho người lao động thực sự đã mang lại hiệu quả cao cho cả người nhận khoán và người giao khoán, từ đó kết hợp được sự hài hòa giữa ba lợi ích: Lợi ích nhà nước, lợi ích doanh nghiệp và lợi ích người lao động, chính vì vậy lợi ích của người nhận khoán được nâng cao về quản lý, bảo vệ, chăm sóc, đầu tư vườn cây cà phê mà họ được nhận khoán.

Áp dụng phương án khoán vườn cà phê lâu dài cho người lao động đã có nhiều đơn vị thực hiện, đặc biệt là các đơn vị sản xuất cà phê tại các tỉnh Đăklăk, Gialai, Kontum, Đăknông .... Tại gia lai như công ty 705, IaBlan, IaGrai, IaSao, ĐăcUy... Mỗi đơn vị có hình thức khoán phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị mình. Vậy để việc giao khoán lâu dài đạt hiệu quả cao rất cần bổ sung điều chỉnh một số chỉ tiêu, nội dung, phương án khoán vườn cây cà phê cho người lao động. Để đáp ứng yêu cầu này, tôi đã nghiên cứu và đề xuất bổ sung một số nội dung (hoàn thiện phương án khoán sản phẩm cây cà phê kinh doanh giai đoạn 2011-2015 tại công ty TNHHMTV cà phê IaChâm).

## ***2- Mục đích nghiên cứu chuyên đề:***

- Phân tích vai trò của việc giao khoán vườn cây cà phê lâu dài cho người lao động.
- Phân tích, đánh giá hiện trạng giao khoán vườn cây cà phê tại công ty TNHHMTV cà phê IaChâm giai đoạn 2011-2015.

- Đề xuất, bổ sung một số chỉ tiêu, nội dung nhằm cụ thể hơn phương án khoán cây cà phê cho người lao động tại công ty TNHHMTV cà phê IaChâm.

### ***3- Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:***

- Đối tượng nghiên cứu: Khoán chăm sóc vườn cây cà phê với cho người lao động tại công ty TNHHMTV cà phê IaChâm.

- Phạm vi không gian: Nghiên cứu phương án khoán cây cà phê với cho người lao động tại công ty.

- Phạm vi thời gian: Nghiên cứu phương án khoán cây cà phê với cho người lao động tại công ty TNHHMTV cà phê IaChâm từ năm 2011 đến năm 2015.

### ***4- Phương pháp nghiên cứu:***

Nghiên cứu thực tế, tiếp cận phương án khoán, tiếp cận phỏng vấn tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng người nhận khoán.

Từ số liệu thực tế trong năm năm (2011-2015) thực hiện phương án khoán vườn cây cà phê tại công ty TNHHMTV cà phê IaChâm.

Dùng phương pháp so sánh, phân tích tìm ra những ưu điểm và tồn tại của phương án khoán, đưa ra những giải pháp tối ưu để hoàn thiện phương án khoán vườn cây tại công ty TNHHMTV cà phê IaChâm.

### ***5- Thời gian thực hiện:***

- Nghiên cứu, đánh giá phương án khoán từ 01/07/2011 đến 31/07/2011.

- Tổng hợp viết báo cáo từ: 01/08/2011 đến 31/08/2011.

### ***6- Nội dung chuyên đề:***

Ngoài phần mở đầu và kết luận nội dung chuyên đề gồm các chương sau:

**Chương 1: Cơ sở Lý Luận Về Khoán Trong Doanh Nghiệp Nông Nghiệp**

**Chương 2: Hiện trạng công tác khoán vườn cây cà phê tại Công Ty TNHHMTV cà phê IaChâm.**

**Chương 3: Một số giải pháp để hoàn thiện phương án khoán tại Công Ty TNHHMTV Cà Phê IaChâm**

**CHƯƠNG 1:****CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KHOÁN TRONG DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP****1.1- Một số khái niệm về khoán trong Doanh Nghiệp Nông Nghiệp:**

Là một hình thức quản trị sản xuất trong doanh nghiệp, theo đó doanh nghiệp sẽ thực hiện việc phân công, phân quyền, phân chia lợi ích cho cá nhân, hộ gia đình (gọi là bên nhận khoán) ở những mức độ khác nhau với từng hình thức cụ thể. Bên nhận khoán có thể trực tiếp sản xuất, chủ động quản lý điều hành các khâu sản xuất mang tính sinh học trên vườn cây của doanh nghiệp giao cho.

Đặc trưng cơ bản của khoán: Trước hết phải có bên giao khoán (chủ thể quản lý) hay còn gọi là bên A với tư cách là người sở hữu cuối cùng tài sản của doanh nghiệp.

Thứ hai là phải có bên nhận khoán (khách thể quản lý) hay còn gọi là bên B với tư cách là chủ thể kinh doanh trực tiếp sản xuất, quản lý điều hành toàn bộ hoặc một vài khâu sản xuất sinh học trên vườn cây được doanh nghiệp giao cho.

**1.2- Vai trò khoán trong Doanh Nghiệp Nông Nghiệp:**

- Tạo động lực thúc đẩy sản xuất phát triển, tăng trưởng kinh tế xã hội, tạo lợi thế cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường, tăng chất lượng sản phẩm.

- Người lao động được giao khoán sẽ làm chủ vườn cây, chịu trách nhiệm quản lý và lao động sản xuất, quyền lợi được gắn liền với nghĩa vụ, trách nhiệm. Do đó khoán đã tạo ra động lực phát triển sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm làm ra.

- Đơn vị thực hiện khoán sản phẩm sẽ tiến hành giao khoán cho người nhận khoán là bàn giao lợi ích trực tiếp của người lao động với vườn cây để họ chủ động, tự quản lý các yếu tố của quá trình sản xuất là biện pháp tốt nhất để tạo ra sản phẩm có chất lượng giá trị cao.

### **1.3-: Thực tiễn khoán trong Doanh Nghiệp Nông Nghiệp:**

Cà phê là một loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao, đặc biệt phù hợp với địa lý, khí hậu, thời tiết vùng Tây Nguyên. Tại Việt Nam cây cà phê đã được trồng từ thời Pháp thuộc tại một số đồn điền nhỏ do người Pháp quản lý và khai thác sản phẩm chủ yếu là để xuất khẩu. Năm 1975 khi đất nước thống nhất với tiềm năng to lớn về đất đai và nguồn nhân lực dồi dào, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương phát triển diện tích cà phê, hiện nay cà phê đã trở thành nguồn hàng xuất khẩu có giá trị với kim ngạch xuất khẩu khá cao.

Đi đôi với việc mở rộng và phát triển cây cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên đồng thời hệ thống các nông trường quốc doanh được thành lập để khai hoang, trồng mới và chăm sóc hàng ngàn hecta cà phê và cũng đã thu hút hàng vạn lao động từ khắp đất nước đến lập nghiệp.

Tại Gia Lai cây cà phê được trồng phổ biến từ năm 1984, ban đầu một số từ Ủy ban nông nghiệp tỉnh Gia Lai – Kontum, sau đó các đơn vị quân đội làm kinh tế khai hoang, trồng và chăm sóc chúng và đây cũng là tiền thân của các nông trường quốc doanh và doanh nghiệp nhà nước hiện nay. Trong thời kỳ bao cấp sản xuất cà phê chủ yếu thực hiện theo các hiệp định hợp tác với nước ngoài như Liên Xô, Bungary, Tiệp khắc... Sau này các hiệp định này không còn hiệu lực, đã dẫn đến khủng hoảng nghiêm trọng về mọi mặt. Nguồn vốn cho sản xuất chăm sóc vườn cà phê thiếu, vật tư thiếu, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất không có, vườn cây xuống cấp nguy cơ hoang hóa trở lại, cuộc sống người lao động lâm vào cảnh khó khăn, thiếu đói, bệnh tật. Tại thời điểm đó vấn đề cấp thiết đặt ra đó là trong quản lý ở tầm vĩ mô phải xây dựng các chính sách phù hợp nhằm vực dậy ngành kinh tế đang có nguy cơ bị phá sản và cuộc sống hàng ngàn lao động trên địa bàn chiến lược Tây Nguyên đang ngày càng phức tạp nhiều.

Để góp phần giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn trên địa bàn Tây Nguyên hàng loạt các chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà Nước đã ra

đòi ngoài các chính sách đổi mới nền kinh tế đất nước, đặc biệt là đổi mới kinh tế nông nghiệp.

- Nghị Quyết 10/1988/NĐ-TW, ngày 05 tháng 04 năm 1988 về khoán X trong nông nghiệp của Bộ chính trị.

Nghị Định 12/1993/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1993 của Chính Phủ về việc sắp xếp lại tổ chức và đổi mới cơ chế quản lý các doanh nghiệp nhà nước kinh doanh nông nghiệp.

Nghị Định 01/1985/NĐ-CP năm 1985 của Chính Phủ về việc giao khoán đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản trong các doanh nghiệp nhà nước.

Nghị Định 135/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 quy định về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất trong các nông, lâm trường quốc doanh. Thông tư 102/2006/TT-BNN ngày 13 tháng 11 năm 2006 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của nghị định 135/2005/NĐ-CP. Thêm những chính sách xã hội, cơ chế ưu đãi đối với vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa, vùng biên giới ở khu vực Tây Nguyên.... Tất cả những chủ trương chính sách trên là cơ sở pháp lý tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy sản xuất có ảnh hưởng lớn đến sự tồn tại phát triển của các doanh nghiệp, nhờ đó cuộc sống người lao động từng bước được cải thiện, an ninh quốc phòng được giữ vững và ổn định.

Cà phê sản xuất ra là mặt hàng xuất khẩu ổn định thu nhiều ngoại tệ cho đất nước, cơ sở hạ tầng ở các làng, bản, xã vùng sâu, vùng xa được xây dựng và cải thiện thêm: điện, đường, trường, trạm được xây dựng khang trang để phục vụ dân sinh trong cộng đồng.

Xuất phát từ nhận thức khoán trong doanh nghiệp nông nghiệp là một hình thức quản trị sản xuất theo đó doanh nghiệp thực hiện phân công, phân quyền, chia lợi ích cho cá nhân (bên giao khoán và bên nhận khoán) ở mức độ khác nhau phù hợp với hình thức khoán cụ thể đảm bảo hài hòa các lợi ích.

Bên nhận khoán chủ động điều hành quản lý cũng như việc sản xuất kinh doanh trên diện tích vườn cây đã nhận khoán.

Xét về mặt sở hữu, công tác khoán chính là hình thức đa dạng hóa chủ sở hữu trên vườn cây của doanh nghiệp. Tổ chức quản lý có sự phân công, phân quyền rõ ràng, trao quyền tự chủ sản xuất kinh doanh cho bên nhận khoán (bên nhận khoán là cá nhân, hộ gia đình tổ chức thực hiện vườn cây) nhằm đem lại hiệu quả tối ưu cho doanh nghiệp và người nhận khoán cũng như làm tốt nghĩa vụ đối với nhà nước. Giao khoán thực chất là hình thức liên doanh, nhằm thu hút mọi nguồn lực cá nhân và của hộ gia đình để phát triển sản xuất trên vườn cà nhận khoán và nâng cao thu nhập cho người nhận khoán. Gắn trách nhiệm với lợi ích trên cơ sở kết quả kinh doanh trên vườn cây của doanh nghiệp.

Như vậy đặc trưng cơ bản của công tác khoán là phải có bên giao khoán với tư cách là người sở hữu cuối cùng tài sản của doanh nghiệp và bên nhận khoán với tư cách là chủ thể kinh doanh trực tiếp sản xuất, quản lý điều hành sản xuất sinh học trên vườn cây được doanh nghiệp giao cho.

Xuất phát từ đặc điểm sản xuất nông nghiệp mang tính sinh học, nông nghiệp có những đặc điểm khác biệt với các ngành sản xuất khác là tính sinh học diễn ra trên một không gian rộng lớn và chịu rất lớn ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên.

Thời gian sản xuất ra sản phẩm cuối cùng của cây trồng kéo dài, quá trình lao động sản xuất không trùng nhau.

Cây trồng, vật nuôi sinh trưởng phát triển và tạo ra sản phẩm theo chu kỳ khác nhau, tác động của con người chỉ ở một khoảng thời gian nhất định, hiệu quả của sự phát triển ấy phụ thuộc vào thời điểm, chất lượng của sự tác động được xác lập trong quy trình sản xuất cụ thể của ngành.

Những rủi ro trong kinh doanh nông nghiệp không chỉ chịu ảnh hưởng của giá cả thị trường mà còn chịu tác động rất lớn của điều kiện tự nhiên. Để hạn chế rủi ro chỉ có thể xác lập các chủ thể kinh doanh trên từng vườn cây

theo quy mô nhỏ, phù hợp với năng lực quản lý của cá nhân trong vùng sản xuất. Trong vùng sản xuất tập trung với quy mô lớn, gắn sản xuất, chế biến với thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Do vậy khoán trong doanh nghiệp nông nghiệp là một hình thức kinh doanh tất yếu và hiệu quả nhất phù hợp với đặc điểm sản xuất mang tính sinh học và quy luật phát triển mang tính thị trường.

#### **1.4- Yêu cầu khoán trong Doanh Nghiệp Nông Nghiệp**

- Đảm bảo lợi ích hài hòa giữa các bên: Nhà nước – Doanh nghiệp nhà lao động

- Đảm bảo tính pháp luật, thực hiện đúng các chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Ổn định cuộc sống và nâng cao lợi ích lâu dài cho bên nhận khoán và bên giao khoán tạo mối gắn kết chặt chẽ trong khâu sản xuất

- Ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an trên địa bàn mà công ty đứng chân.

#### **1.5- Các phương án khoán trong Doanh Nghiệp Nông Nghiệp:**

Việc vận dụng các chính sách của đảng đặc biệt là cơ chế khoán trong nông nghiệp ở các doanh nghiệp khác nhau, mỗi doanh nghiệp tùy theo điều kiện, đặc điểm của đơn vị mình để xây dựng phương án khoán cho phù hợp và trong thực tế có rất nhiều phương án khoán khác nhau, dựa vào các yếu tố chi phí đầu vào gắn với kết quả đầu ra để có các hình thức khoán cơ bản là:

1.5.1- Khoán đơn giá tiền lương.

1.5.2 - Khoán một phần chi phí. (người nhận khoán được giao tự chủ các khoản như: quỹ tiền lương, công cụ lao động, các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cũng như các chế độ khác liên quan đến người lao động gắn với sản phẩm cuối cùng).

1.5.3- Khoán toàn bộ chi phí gắn với sản phẩm cuối cùng là hình thức khoán gọn.



Khoán mà người nhận khoán có đủ năng lực quản lý và nguồn lực để tổ chức sản xuất trên vườn công nhân nhận khoán.

Thời gian giao khoán là khoán ngắn hạn từ một đến hai năm, trung hạn là năm năm, dài hạn là trên năm năm.

Ở mỗi hình thức khoán mức độ giao khoán có khác nhau do vậy có thể nói công tác khoán rất đa dạng và phong phú, khoán còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố cũng như sự phát triển của doanh nghiệp.

Việc vận dụng để xây dựng các phương án khoán để áp dụng thì tùy thuộc vào điều kiện của từng doanh nghiệp nhưng phải đảm bảo các yếu tố sau:

Khoán ổn định lâu dài (có điều chỉnh khi chính sách nhà nước thay đổi)

Các quan hệ giao dịch trên cơ sở thị trường thời điểm.

Đảm bảo hài hòa ba lợi ích: Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động.

Trong quá trình thực hiện phải dân chủ công khai và thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng giao nhận khoán.

Thực tế đã chứng minh việc vận dụng khoán ở các doanh nghiệp sản xuất cà phê, ở đâu thực hiện phương án khoán tốt thì ở đó cà phê phát triển bền vững cho năng suất cao, thu nhập người lao động cao, đời sống được cải thiện, doanh nghiệp phát triển.

**CHƯƠNG 2:****THỰC TRẠNG GIAO KHOẢN TẠI CÔNG TY CÀ PHÊ IACHÂM****2.1- Tổng quan về Công ty cà phê IaChâm:****2.1.1- Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty cà phê IaChâm:**

Công ty cà phê IaChâm được thành lập ngày 01/07/1977 theo Quyết Định số 335/QĐ-UBND của UBND tỉnh Gia Lai - Kontum. Hiện nay công ty thuộc sự quản lý chỉ đạo trực tiếp của Tổng công ty cà phê Việt Nam.

Quyết Định số 3142/2006/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 25/10/2006 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc phê duyệt phương án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước đổi tên thành Công ty cà phê IaChâm.

Quyết Định số 1680/2010/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 18/06/2010 của bộ NN và PTNT về việc chuyển Công ty cà phê IaChâm thành Công ty TNHH MTV cà phê IaChâm.

Công ty kinh doanh ngành nghề chính: Trồng, chăm sóc, chế biến và kinh doanh cà phê.

Công ty được giao nhiệm vụ xây dựng kinh tế, một mặt gắn liền với quốc phòng dân vận trên địa bàn Huyện IaGrai.

Địa bàn công ty đứng chân thuộc xã IaTô - Huyện IaGrai - Tỉnh Gia Lai với tổng diện tích đất được nhà nước giao quản lý, sử dụng: 430,70ha. Trong đó đất sản xuất nông nghiệp: 359,70ha, đất giao thông 29,24ha, đất thủy lợi 34,07ha, đất xây dựng trụ sở, sân phơi, kho, xưởng chế biến 7,68ha.

**2.1.2- Phương hướng và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:**

Trong thời gian hiện nay phương hướng đặt ra của công ty là phải lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phương án khoán 2011-2015 đã được Tổng công ty cà phê Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 369/2011/QĐ-HĐTV ngày 08/07/2011 của hội đồng thành viên Tổng công ty cà phê Việt Nam, cho phù hợp sát với thực tiễn đơn vị. Phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị trọng tâm, quản lý tốt tài sản đất đai, nguồn vốn, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả bảo toàn phát triển nguồn vốn phấn đấu trong năm năm thực hiện phương án

khoán 2011-2015 có tốc độ tăng trưởng kinh tế hằng năm bình quân từ 15% đến 20%, thu nhập bình quân 3,5 đến 4 triệu đồng/người/tháng, hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, thực hiện đầy đủ, kịp thời các khoản nghĩa vụ đối với nhà nước và giúp đỡ ủng hộ các phong trào từ thiện của xã hội.

Những chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu nhiệm vụ hoàn thành trong chu kỳ 2011-2015:

- Trồng tái canh: 120,80ha cà phê với giống mới năng suất cao.

Sản lượng cà phê tươi đạt bình quân 11 tấn/ha (theo phương án khoán 2011-2015 được Tổng công ty cà phê Việt Nam phê duyệt là 7.500kg quả tươi /ha)

Thực hiện thu hồi công nợ bằng tiền và sản phẩm cà phê là 2 tỉ đồng.

Đảm bảo doanh thu lợi nhuận từ 15-20%.

Nộp ngân sách nhà nước, các quỹ từ thiện đầy đủ, kịp thời.

Thu nhập bình quân người lao động từ 3,5-4 triệu đồng/người/tháng.

## **2.2- Điều kiện kinh tế tự nhiên xã hội:**

### **2.2.1- Vị trí địa lý địa hình địa chất:**

#### **2.2.1.1- Vị trí địa lý và dân cư:**

\* Vị trí địa lý:

- Công ty TNHH MTV cà phê IaChâm trên địa bàn xã IaTô - huyện IaGrai - tỉnh Gia Lai tiếp giáp với các Thôn 4, Thôn 5, Thôn 6, Thôn 7, làng Krung.

- Trụ sở công ty đóng tại Thôn 6 xã IaTô - huyện IaGrai - tỉnh Gia Lai

- Đội 1 tiếp giáp Thôn 4 và làng Krung xã IaTô.

- Đội 2 tiếp giáp Thôn 6 xã IaTô.

- Đội 3 tiếp giáp Thôn 7 xã IaTô.

- Đội 4 tiếp giáp Thôn 5 xã IaTô.

#### **\* Dân cư:**

Dân cư phân bố khá đồng đều ở các thôn theo địa giới hành chính vì trước đây các thôn đều là các đội sản xuất của công ty đến năm 2004 bàn giao một số dân về địa phương cùng với hệ thống điện, đường, trường, trạm.

Trong đó: Số người nhận khoán lô cà phê của công ty là: 270,56ha còn lại 89,14ha cải tạo đất để trồng mới từ năm 2013 -2015 bao gồm:

- Đội 1: 96 chủ lô (65 ha)
- Đội 2: 102 chủ lô (68 ha)
- Đội 3: 101 chủ lô (67ha)
- Đội 4: 105 chủ lô (70,56ha)

Với đội ngũ công nhân có tay nghề cao (trung bình bậc 4) và nguồn lao động tại chỗ dồi dào nên việc giao khoán vườn cà phê tại công ty được diễn ra thuận lợi.

Số lao động của công ty hiện tại chủ yếu tuyển từ năm 1984 ở các tỉnh như Hải Dương, Bình Định, Nghệ An....

#### **2.2.1.2.- Địa hình:**

Địa hình của công ty tương đối bằng phẳng có độ dốc trung bình từ 3-5 độ điều này rất thuận lợi cho cây cà phê sinh trưởng và phát triển.

Đất đai có dạng đồi thoải, lượn sóng vừa và nhẹ, có độ cao trung bình 600m so với mực nước biển, độ giốc trung bình nên khả năng cơ giới trong sản xuất cao.

Thổ nhưỡng: phần lớn là đất đỏ bazan chiếm 70-80% tổng diện tích tầng đất dày có độ phì >1m.

#### **2.2.1.3- Địa chất:**

Toàn bộ diện tích đất của công ty năm 1983-1984 đã được trường Đại Học Tây Nguyên khảo sát lấy mẫu phân tích và kết luận đất phù hợp với các loại cây công nghiệp như cà phê, ca cao, cao su... Giao thông tương đối thuận lợi, hiện có đường nhựa từ công ty đến các đội sản xuất cũng như liên hoàn với các thôn trên địa bàn đây là yếu tố quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội, giao lưu hàng hóa trong vùng và phục vụ cho dân sinh tại địa phương.

**2.2.2- Điều kiện khí hậu, thời tiết:**

Địa lý có đặc thù khí hậu nhiệt đới vùng cao nguyên, một năm chia làm hai mùa rõ rệt, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 5 hầu như không có mưa, thỉnh thoảng có mưa kèm theo gió mùa và đông. Mùa mưa từ tháng 6 đến tháng 10 hàng năm, số ngày mưa bình quân là 161 ngày, lượng mưa trung bình hàng năm là 1.700-2.100mm, độ ẩm 80-85%, trong vùng không có bão mà xuất hiện hai loại gió: gió tây nam (từ tháng 5-11), gió đông bắc (từ tháng 12-4).

Mưa thường tập trung vào tháng 7, tháng 8 và giảm dần vào tháng 9, tháng 10 giảm dần. Hàng năm lượng mưa lớn cũng làm đất bị xói mòn, rửa trôi làm giảm độ phì trong đất. Nhiệt độ ngày và đêm giao động từ 16-32 độ.

**2.2.3- Đặc điểm cơ cấu hạ tầng:**

**Hệ thống điện sinh hoạt và sản xuất:** năm 1994 hệ thống điện 220kv đã được lắp đặt phục vụ cho công ty và toàn bộ người dân địa phương.

**Hệ thống đường:** toàn công ty từ năm 1996 đã có 8km đường nhựa nối liền từ công ty đến các đội, và kể cả trường học trạm xá thuận lợi cho việc đi lại và lưu thông.

**Hệ thống trường học:** Công ty đầu tư vốn ngân sách xây dựng 2 cụm trường tiểu học và trung học cơ sở, một trường mầm non 19/8 và 4 nhà trẻ ở 4 đội sản xuất.

**Hệ thống trạm xá:** Hình thành một trạm xá có đầy đủ y, bác sĩ, y tá với 20 giường bệnh đạt tiêu chuẩn khám chữa bệnh cho người dân.

**Hệ thống thủy lợi:** có 8,5km kênh thủy lợi nối liền với 4 hồ chứa nước mỗi hồ diện tích trên 1ha chứa 7.000-8.000m<sup>3</sup> nước, đảm bảo 100% lượng nước tưới trong mùa khô.

Đến năm 2004 theo chủ trương của tỉnh công ty đã bàn giao về cho địa phương điện, đường, trường, trạm chỉ còn lại hệ thống thủy lợi.

#### **2.2.4- Tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH MTV cà phê IaChâm:**

\* Bộ máy quản lý công ty gồm có:

**1. Chủ tịch-giám đốc:** Người đứng đầu bộ máy quản lý điều hành, hoạch định toàn bộ hoạt động, là đại diện pháp nhân của công ty.

**2. Phó giám đốc:** giúp việc cho giám đốc, được ủy quyền về kế hoạch sản xuất và công tác nội chính của công ty.

Công ty có 3 phòng chức năng: Phòng tổ chức hành chính, Phòng tài chính kế toán và Phòng kinh doanh sản xuất.

**1. Phòng tổ chức hành chính:** Tham mưu cho giám đốc về công tác nhân sự, điều động tuyển dụng bộ phận quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, lập bảng lương hàng tháng trình giám đốc phê duyệt, tham mưu cho giám đốc giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động, kiểm tra các văn bản cũng như lưu trữ văn bản thi đua, kỷ luật, khen thưởng, chế độ nâng lương, đối nội đối ngoại...

**2. Phòng tài chính – kế toán:** thực hiện các nghiệp vụ kế toán theo pháp luật kế toán, chịu trách nhiệm trước giám đốc và cơ quan tài chính cấp trên về quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích, có kế hoạch và biện pháp bảo toàn vốn, tài sản của công ty. Thu hồi công nợ phát sinh, quyết toán các phần khoán cuối năm.

**3. Phòng sản xuất kinh doanh:** Tham mưu cho giám đốc về kế hoạch sản xuất tháng, quý, năm. Tham mưu cho chỉ đạo về chỉ đạo điều hành sản xuất, truyền đạt việc khuyến nông khuyến lâm và các tiến bộ khoa học, lựa chọn các biện pháp thu mua, chế biến tiêu thụ sản phẩm theo thời điểm phù hợp, có kế hoạch cung ứng vật tư phân bón phục vụ cho sản xuất nông nghiệp tại công ty và các thôn, làng trong khu vực.

Có 4 đội sản xuất từ đội 1 đến đội 4: thực hiện chủ trương các cấp, điều hành quản lý vườn cây, đất đai, nhân lực, thiết bị máy móc mà công ty giao và

kết hợp với các đoàn thể vận động cán bộ công nhân đơn vị hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

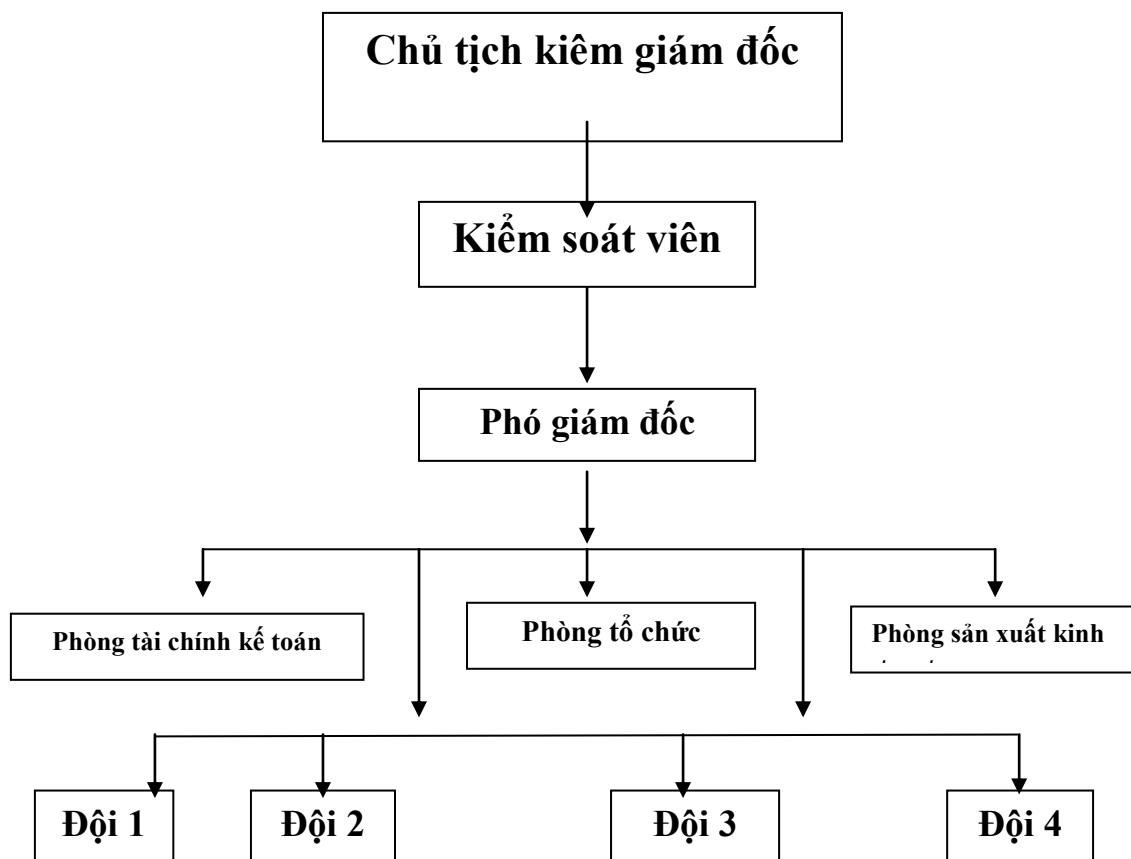
**Công tác Đảng:** Có một chi bộ trực thuộc Đảng bộ Huyện IaGrai gồm 24 Đảng viên hàng tháng, quý năm thực hiện theo điều lệ Đảng Cộng Sản Việt Nam.

**Công tác Đoàn:** Ban chấp hành công đoàn cơ sở gồm 287 đoàn viên. Có 4 công đoàn bộ phận và ban nữ công điều hành theo tổ chức công đoàn.

**Hội Cựu chiến binh:** Ban chấp hành hội gồm 32 hội viên.

**Đoàn thanh niên:** Có một chi đoàn gồm 23 đoàn viên.

**Bảng 1:** Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty TNHHMTV cà phê IaChâm:



(Nguồn :phòng tổ chức hành chính).

**Bảng 2: Cơ cấu nguồn lao động tại công ty**

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)
1	Tổng số lao động trong doanh nghiệp:	283	100%
	- Lao động nam	102	40%
	- Lao động nữ	181	60%
2	Chất lượng lao động		
	Trong đó		
	- Trình độ đại học	4	1,44%
	- Trình độ cao đẳng	2	0,7%
	- Trình độ trung cấp	11	4.47%
- Lao động phổ thông	266	93,39%	

(Nguồn :phòng tổ chức hành chính).

Nhìn chung cơ cấu lao động của công ty chưa đồng đều, tỷ lệ lao động phổ thông của ngành còn cao (93,39%) trong khi đó trình độ đại học cao đẳng rất thấp(6,41%) do vậy công ty cần có chính sách đào tạo để nâng cao trình độ lao động, cán bộ nhân viên trong công ty.

### 2.2.5- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010:

**Bảng 3: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1.	Sản lượng thu hoạch	Tấn	2.976,6	3.193,0	3.247,2
2.	Doanh Thu	Nghìn đồng	19.347,900	22.351.000	34.095.600
3.	Lợi nhuận	Nghìn đồng	1.743.120	1.361.200	1.323.000
4.	Nộp ngân sách	Nghìn đồng	1.142.000	1.375.000	1.867.000
5.	Thu nhập bình quân	Nghìn đồng	1.809	2.136,70	2.856,44
6.	Đầu tư XD cơ bản	Triệu đồng	55	72	84

(Nguồn: Phòng kinh doanh sản xuất)



Qua bảng ta thấy sản lượng của công ty đến nay tăng qua các năm dẫn đến doanh thu cũng theo. Đặc biệt năm 2010 doanh thu đạt giá trị cao nhất qua các năm (hơn 34 tỷ đồng), lợi nhuận thì giảm qua các năm và vật tư, chi phí nhân công tăng theo thị trường thời điểm. Mặc khác chất lượng vườn cây một số diện tích không đồng đều, già cỗi kém hiệu quả phải thanh lý để trồng tái canh giống mới tăng năng suất cao.

### **2.2.6- Đánh giá những mặt thuận lợi, khó khăn:**

#### **2.2.6.1- Thuận lợi:**

Công ty có địa hình tương đối bằng phẳng, hệ thống tưới tiêu thuận lợi, thời tiết, khí hậu ôn hòa, chủ yếu là đất đỏ bazan nên rất phù hợp với cây cà phê.

Đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm nhiều năm về sản xuất kinh doanh cây cà phê, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng tốt yêu cầu được giao.

Đội ngũ lao động trực tiếp có tinh thần trách nhiệm với vườn cây nhận khoán, cần cù, chịu khó, chăm sóc tích cực vườn cây nhận khoán.

Có cơ sở hạ tầng khang trang thuận tiện, đáp ứng nhu cầu sản xuất sinh hoạt của công ty và cộng đồng dân cư trong khu vực.

#### **2.2.6.2- Khó khăn**

Mùa khô kéo dài trong 5 tháng không có mưa khiến cho việc chăm sóc cây cà phê cũng gặp không ít khó khăn. Độ ẩm đất thấp, nắng nóng, gió mạnh làm quá trình bốc hơi nước nhanh gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển cây cà phê.

Mùa mưa thì kéo dài trong 7 tháng với lượng mưa lớn gây xói mòn, rửa trôi làm giảm độ phì nhiêu của đất.

Quy trình kỹ thuật chăm sóc của người lao động còn nhiều hạn chế, giá cả thị trường ngày một tăng cao khiến cho người lao động gặp không ít khó khăn trong quá trình đầu tư chăm sóc cây cà phê.

Các cơ chế thay đổi làm ảnh hưởng đến tư tưởng cán bộ công nhân viên nên việc sản xuất chăm sóc cây cà phê mang lại hiệu quả không cao.

Vườn cây già cỗi, năng suất thấp, doanh nghiệp thiếu vốn để cải tạo và tái canh diện tích thanh lý.

### **2.3-Thực trạng phương án khoán của Công ty TNHH MTV IaChâm:**

#### **2.3.1.-Phương án khoán:**

Phương án khoán của công ty được Tổng công ty cà phê Việt Nam phê duyệt tại Quyết Định số 369/2011/TCT-HĐTV ngày 08 tháng 07 năm 2011 về quyết định duyệt phương án khoán Công ty cà phê IaChâm chu kỳ 5 năm 2011-2015 với sản lượng bình quân 7.500kg quả tươi/ha với diện tích 270,60 ha đối với cà phê kinh doanh.

Khoán sản phẩm cuối cùng đến người lao động trong đó: Giao diện tích và giá trị vườn cây cho người nhận khoán tiếp nhận và chăm sóc theo quy định sản xuất đầu tư của công ty, người nhận khoán thu hoạch và giao nộp toàn bộ sản phẩm theo phương án khoán bao gồm nội dung sau: Căn cứ phương án khoán đã được phê duyệt 2011-2015 có tính toán điều chỉnh hợp lý từng vùng, từng loại bảo đảm sản xuất lâu dài mang tính bền vững, kinh doanh có hiệu quả, doanh nghiệp có lãi, thu nhập người lao động tăng theo điều chỉnh cơ chế theo chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, chi phí hợp lý, tiết kiệm, hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước và cấp trên, đảm bảo hài hòa 3 lợi ích.

#### **2.3.1.1-Hình thức giao khoán:**

Hiện nay Công ty TNHH MTV cà phê IaChâm thực hiện phương án khoán gọn cho người lao động ở chu kỳ 5 năm 2011-2015 với nội dung như sau: Công ty giao khoán diện tích từng vườn cây cho người lao động theo định mức và thu sản phẩm khoán theo mức khoán của từng vườn cây, sản phẩm vượt khoán công ty sẽ thu mua theo giá thị trường. Giao cho công nhân quyền tự chủ từ khâu đầu tư chăm sóc đến thu hoạch sản phẩm dưới sự quản

lý hướng dẫn quy trình kỹ thuật, thời vụ sản xuất của công ty quy định. Sản phẩm thu hoạch được nộp toàn bộ cho công ty để công ty phơi và chế biến.

Người nhận khoán tự đầu tư theo định mức kinh tế kỹ thuật để hưởng sản phẩm vượt khoán trên diện tích nhận khoán.

**\* Nhận xét:**

Phương án khoán gọn chỉ phù hợp với những hộ công nhân có điều kiện về kinh tế. Vì có điều kiện kinh tế thì mới chủ động được kế hoạch sản xuất trên diện tích nhận khoán như: Chủ động đầu tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chăm sóc kịp thời vụ theo quy trình kỹ thuật, thu hoạch chủ động kịp thời. Còn những hộ công nhân không có điều kiện kinh tế thì rất khó khăn cho việc khoán gọn này. Riêng công ty đã có hướng tạo điều kiện cho người lao động vay vốn, vay đầu tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và hỗ trợ chi phí tưới, máy tưới nên phương án khoán gọn thực hiện rất hiệu quả.

**2.3.1.2 – Đối tượng nhận khoán:**

Cán bộ công nhân viên và người lao động đang làm việc tại công ty.

Con em cán bộ công nhân viên đã đến tuổi lao động có nhu cầu nhận khoán.

Cán bộ công nhân viên công ty đã nghỉ chế độ (nghỉ hưu, thôi việc) có nhu cầu nhận khoán.

Các cá nhân, hộ gia đình đang cư trú hợp pháp tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận giới thiệu nếu có nhu cầu nhận khoán.

**2.3.1.3- Thời gian giao khoán:**

Giao khoán diện tích cà phê với kinh doanh 5 năm từ 2011-2015.

**2.3.1.4- Phương pháp xây dựng mức giao khoán:**

- Bước 1: Xác định giá trị vườn cây giao khoán:

Giá trị vườn cây được xác định: Giá trị vườn cây = Diện tích\* Đơn giá/1ha.

Trong đó: Đơn giá 1 ha = Tổng chi phí đối với vườn cây trồng, bằng các nguồn vốn trước đây kể cả vốn ngân sách, vay tín dụng.

Giá trị tính theo giá thời điểm 31/12/2010 là: 116 triệu đồng/ha

**Bước 2: Tiến hành đánh giá thực trạng vườn cây tại các đội và căn cứ vào thổ nhưỡng từng khu vực, từng đội sản xuất và giá trị vườn cây để giao khoán:**

- Đất loại 1 + Vườn cây loại A giao 8 tấn quả tươi/ha
- Đất loại 2 + Vườn cây loại B giao 7,8 tấn quả tươi/ha
- Đất loại 3 + Vườn cây loại C giao 7,5 tấn quả tươi/ha
- Đất loại 4 + Vườn cây loại C giao 7 tấn quả tươi/ha

Ngoài ra dựa vào điều kiện tưới tiêu để đánh giá mức độ thuận lợi và khó khăn để hỗ trợ thêm chi phí đầu tưới cho từng ha.

**Bảng tính chi phí hỗ trợ công tác tưới trong mùa khô:**

Mức	Tổng chi phí tưới/năm	Mức hỗ trợ	Thành tiền
1.	6.000.000đ	-	-
2.	6.000.000đ	20% (xa kênh 500m)	1.200.000đ
3.	6.000.000đ	40% (xa kênh 700m)	2.400.000đ
4.	6.000.000đ	60% (xa kênh 1000m)	3.600.000đ
5.	6.000.000đ	80% (xa kênh 1500m)	4.800.000đ

Phương án hỗ trợ này áp dụng khi thời tiết khô hạn nhiều, hồ đập công ty không đảm bảo nước mà phải dùng biện pháp tưới suối hoặc giếng.

**2.3.2- Kết quả phương án khoán:****Bảng 4: Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2010.**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2010	TH năm 2010	So sánh (%)
1.	Diện tích giao khoán	Ha			
	Cà phê kinh doanh		270,60	270,60	100
	Cà phê KTCB		5,64	5,64	100
2.	Khối lượng sản phẩm sản xuất	Tấn			
	Sản lượng cà phê thu hoạch		3.500,0	3.247,2	92,78
	Sản lượng cà phê thu nợ		35,0	35,0	100
3.	Khối lượng sản phẩm tiêu thụ	Tấn			
	Cà phê quả tươi		3.247,2	3.247,2	100
4.	Doanh thu	Tr. đồng	36.727,0	34.095,0	92,83
5.	Nghĩa vụ nộp ngân sách	Tr. đồng			
	Ngân sách trước thuế	Tr. đồng	110,0	110,0	100
6.	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.323	1.323	100
7.	Lao động	Người	183	183	100
8.	Thu nhập bình quân	Ng. đồng	2.856,44	2.856,44	100
9.	XDCB	Tr. đồng	86	84	97,6
10	Thu mua sản phẩm	Tấn	2000	1575	

(Nguồn: Phòng kế hoạch KT và kinh doanh)

Mặc dù gặp nhiều khó khăn song với sự cố gắng của tập thể CBCNV trong toàn công ty năm 2010 công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ mà tổng

công ty cà phê Việt Nam giao, lợi nhuận, thu nhập của người lao động từng bước được nâng cao.

Công tác đảm bảo cho sản xuất và đời sống CBCNV được duy trì kế hoạch.

Năm 2010 công tác thu hoạch sản phẩm nhanh gọn, an toàn, công tác chế biến, tiêu thụ sản phẩm được quan tâm, nhờ đó chất lượng sản phẩm được đảm bảo. Công tác giao nhận hàng thanh toán nhanh gọn.

Hàng năm tổ chức quyết toán lương vào cuối năm, tổng kết phong trào thi đua cuối năm cho người lao động toàn công ty.

## 2.4- Hệ thống các định mức:

### 2.4.1- Bảng định mức lao động kỹ thuật cho 1 ha cà phê :

**Bảng 5: Định mức lao động kỹ thuật cho 1 ha cà phê kinh doanh:**

TT	Danh mục quy trình	ĐVT	Đ/mức nhân công	Bậc lương	Hệ số
1.	Làm cỏ, chôn lá	Công	27	1/6	1,55
2.	Đào rãnh chôn phân hữu cơ, lấp hố	Công	25	2/6	1,85
3.	Bón phân lân 1 lần	Công	3	2/6	1,85
4.	Bón phân NPK	Công	9	2/6	1,85
5.	Rong tĩa cây che bóng	Công	2	2/6	1,85
6.	Phun thuốc BVTV 2 lần	Công	10	4/6	2,65
7.	Phun thuốc lá	Công	3	3/6	2,22
8.	Tạo hình 2 đợt	Công	30	4/6	2,65
9.	Tưới nước	Công	18	4/6	2,65
10.	Bảo vệ sản phẩm	Công	20	2/6	1,85
11.	Thu hoạch sản phẩm	Công	38	3/6	2,22
12.	Đào hố ép xanh	Công	30	2/6	1,85
	<b>Tổng cộng:</b>		215		2,099

(Nguồn: Từ phòng tổ chức hành chính)

\* Tiền lương nhân công: Hệ số: 2,099 + khu vực 0,4 x 830.000đ/26 ngày công = 79,775đ x 215 công/năm = 17.151.625đồng/ha chi phí.

#### 2.4.2- Thời gian làm việc:

- Tổng số ngày dương lịch: 365 ngày

#### Trong đó:

\* Ngày làm việc trong năm: 225 ngày/người

\* Ngày nghỉ chủ nhật + thứ 7: 96 ngày/người

Ngày nghỉ lễ tết: 10 ngày/người

Nghỉ phép năm: 22 ngày/người

Học tập, hội họp: 12 ngày/người

#### 2.4.3- Định mức nguyên nhiên vật liệu:

**Bảng 6: Định mức vật tư, cho 01 ha cà phê kinh doanh/năm**

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng(kg)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Phân hữu cơ vi sinh	Kg	1000	2.300	2.300.000	
2	Phân Urê	Kg	300	9.800	2.940.000	
3	Phân SA	Kg	150	5.300	795.000	
4	Phân kaliclorua	Kg	300	11.000	3.300.000	
5	Phân lân vãn điện	Kg	400	3000	1.200.000	
6	Thuốc trừ sâu	Kg	6	70.000	420.000	
7	Thuốc trừ bệnh	Kg	4	130.000	520.000	
8	Phân bón lá	Kg	8	45.000	360.000	
9	Vôi nông nghiệp	kg	200	1.300	260.000	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>12.095.000</b>	

(Nguồn: phòng kế toán)

**Bảng 7: Định mức nhiên liệu tưới 01 ha cà phê.**

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền(đồng)
	Số lần tưới	Lần	3		
1	Chi phí nhiên liệu	Lít	180	21.333	3.840.000
2	Dầu phụ	Lít	5	45.000	225.000
3	Công vận hành	Công	3	165.000	495.000
4	Khấu hao	Giờ máy	90	16.000	1.440.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>6.000.000</b>

(Nguồn: phòng kế hoạch sản xuất)

**2.44- Bảo hộ lao động:**

Công ty mua và cấp phát cho CBCNV trong toàn công ty.

**Bảng 8: Danh mục Bảo hộ lao động:**

STT	Danh Mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá(đồng)	Thành tiền(đồng)	Thời gian sử dụng
1	Quần áo	Bộ	1	150.000	150000	1 năm
2	Giày vải	Đôi	1	50.000	50.000	1 năm
3	Quần áo mưa	Bộ	1	130000	130.000	2 năm
4	Mũ	Cái	1	25000	250.000	1 năm
5	Găng tay vải	Đôi	2	5000	10.000	1 năm
	Tổng cộng				300.000	

(Nguồn: phòng tổ chức hành chính)



**2.4.5 Công Cụ lao động****Bảng 9: Danh mục công cụ lao động cho cà phê kinh doanh:**

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Hạn sử dụng
1	Kéo cắt cành	Cái	1	70.000	70.000	2 năm
2	Cuốc	Cái	1	70.000	70.000	2 năm
3	Cuốc vét	Cái	1	70.000	70.000	2 năm
4	Bình bơm tay	Cái	1	195.000	195.000	3 năm
5	Giao phát	Cái	1	60.000	60.000	2 năm
6	Bạt thu hoạch	Cái	1	120.000	120.000	2 năm
7	Bao tải	Cái	1	2.700	40.000	2 năm
	<b>Tổng cộng</b>				<b>300.000</b>	

*(Nguồn: phòng kế hoạch sản xuất)***2.4.6- Tổng hợp chi phí vườn cây kinh doanh:****Bảng 10: Tổng hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm 1 ha cà phê kinh doanh.**

STT	Khoản mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Trong đó	
						Doanh nghiệp	Người lao động
1.	Khấu hao vườn cây	đồng	116.000.000	4%	4.640.000	4.640.000	
2.	Khấu hao TSCĐ	đồng	17.082.031.326	3,5%	2.541.128	2.541.128	
3.	Thu sử dụng vốn ngân sách	đồng	31.823.511.186	1,8%	2.378.439	2.378.439	
4.	Thuế nông nghiệp	đồng		200.000	200.000	200.000	
5.	Chi phí nhân công	đồng	215 công	79,775	17.151.625		17.151.625
6.	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	đồng		22%	3.224.317		3.224.317
7.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	đồng	14.406.290	3%	432.192	432.192	

8.	BHLĐ	đồng			300.000	300.000	
9.	Công cụ lao động	đồng			300.000		300.000
10.	Tàu xe nghỉ phép	đồng			400.000	400.000	
11.	Chi phí Sx quản lý DN	đồng			7.425.956	7.425.956	
12.	Chi phí vật tư	đồng			12.095.000		12.095.000
13.	Chi phí nước tưới	đồng			6.000.000		6.000.000
14.	Vận chuyển vật tư sản phẩm	đồng			450.000		450.000
15.	Lãi vay ngân hàng	đồng			2.117.508	1.002.978	1.114.530
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>59.656.164</b>	<b>19.320.692</b>	<b>40.355.467</b>
	<b>Tỷ lệ đầu tư</b>	<b>%</b>			<b>100%</b>	<b>32,8%</b>	<b>67,2%</b>
	<b>Phân chia sản phẩm theo năng suất giao khoán</b>				<b>7.500</b>	<b>2.460</b>	<b>5.040</b>

(Nguồn: Phòng kế toán)

Chú thích: tổng chi phí sản xuất 1ha/năm là: 59.656.164đồng

Trong đó:

Bên giao khoán đảm nhận: 19.320.692 đồng/ha/năm (32,8%)

Bên nhận khoán đảm nhận: 40.335.467 đồng/ha/năm (67,2%)

\* Sản phẩm nộp khoán: Bình quân là: 7.500kg quả tươi/ha

Trong đó:

Bên giao khoán đảm nhận: 2.460kg (32,8%)

Bên nhận khoán đảm nhận: 5.040kg (67,2%)

\* Hạch toán kết quả sản xuất kinh doanh:

- Giá thành 1kg cà phê tươi: 7.954đ/kg

- Dự kiến giá bán: 9.000đ/kg

- Dự kiến doanh thu trên 1 ha: 21.861.000.000 đồng

- Dự kiến lợi nhuận trên 01 ha: 2.540.734 đồng

- Diện tích giao nhận khoán: 270,60 ha

- Giá trị vườn cây: 116.000.000đ/ha

- Khấu hao vườn cây: 4.640.000đ/ha  
 $116.000.000 \times 4\% = 4.640.000\text{đồng}$
- Khấu hao tài sản khác trực tiếp phục vụ sản xuất: 2.541.128đ/ha.  
 (17.532.032.326đ x 3,5%/270,60 ha)
- Tiền thuê đất: 200.000đ/ha
- Chi phí nhân công: 17.151,625đ/ha
- BHXH, BHYT, BHTN 20%: 2.881.281đ/lao động
- KPCĐ 2%=343.192đ/lao động
- Quỹ dự phòng mất việc làm: 432.192đ/lao động
- Công cụ sản xuất: 300.000đ/ha
- Bảo hộ lao động: 300.000đ/ha
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 7.425.956đ/ha
- Chi phí vật tư: 12.095.000đ/ha
- Chi phí tưới nước : 6.000.000đ/ha
- Chi phí vận chuyển vật tư sản phẩm: 450.000đ/ha
- Lãi vay vốn lưu động công ty: 2.117.508đ/ha

#### 2.4.7- Bảng cân đối giao nộp sản phẩm:

**Bảng 11: Cân đối sản phẩm giao nộp của các đội qua các năm 2011-2015**

STT	Đơn vị	Diện tích (ha)	Sản lượng giao 1 năm		Sản lượng giao 5 năm (kg)	Ghi chú
			Năng xuất (kg)	Sản lượng		
1	Đội 1	65	7500	487.500	2.437.500	
2	Đội 2	68	7300	496.400	2.482.000	
3	Đội 3	67	7800	522.600	2.613.000	
4	Đội 4	70,56	8000	564.480	2.822.400	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>7650</b>	<b>2.070.980</b>	<b>10.354.900</b>	

(Nguồn: phòng kế hoạch sản xuất)

## **2.4.8- Các khoản chi phí của người nhận khoán được thanh toán bằng giá trị sản phẩm cà phê quả tươi:**

### **2.4.8.1.Cơ sở tính toán sản lượng giao khoán:**

Đối với cà phê kinh doanh sản lượng giao khoán 5 năm 2011-2015 đã được Tổng công ty cà phê Việt Nam phê duyệt tại Quyết Định số 369/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị Tổng công ty cà phê Việt Nam là 7.500kg quả tươi/ha/năm = 103% so với phương án khoán (2006-2010) .

Cơ sở đưa sản lượng giao khoán bình quân đó là:

+ Khả năng phát triển và tăng trưởng của vườn cây được đánh giá qua 5 năm và những năm tiếp theo của chu kỳ kinh doanh.

+ Chính sách của nhà nước về tiền lương và các bảo đảm khác của người lao động tại doanh nghiệp trong thời điểm giao khoán.

+ Các khoản nghĩa vụ doanh nghiệp phải nộp cho Nhà nước, cấp trên theo quy định và nộp thay cho người lao động.

+ Các chi phí đầu tư trực tiếp và khấu hao tài sản.

+ Các khoản chi phí quản lý, lãi vay ngân hàng.

+ Lợi nhuận dự kiến.

+ Dự phòng rủi ro và cải tạo nâng cấp tài sản vườn cây.

+ Tổng chi phí 1 ha năm 2011 = 59.656.164 đồng (chưa tính nâng lương đến lộ trình 2015).

+ Giá bán 1kg quả tươi dự kiến từ 9.000đ đến 10.000đ /1kg quả tươi (là cơ sở để tính giao khoán 7.5 tấn/ha/năm).

Đây là mức tính chung, khi tính giao sản lượng cho từng chủ lô cơ sở vẫn tính đến các điều kiện khách quan và chủ quan vì thế số lượng có thể giao động với từng chủ lô nhận khoán.

\* NHẬN XÉT:

- Các định mức trong phương án khoán về nội dung, khối lượng, số lượng cơ bản phù hợp với thực tế với điều kiện sản xuất yêu cầu và sự phát triển của vườn cà phê cũng như đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội

tại cơ sở, phù hợp và đúng với chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước.

- Công ty đã xây dựng và thực hiện nhiều phương án khoán như khoán bằng tiền, khoán chi phí, khoán sản phẩm ngắn hạn nhưng đến nay phương án khoán gọn này là ưu điểm tuy nhiên cũng cần phải bổ sung, chỉnh sửa để từng bước phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất mang tính bền vững của vườn cà phê giao khoán, phù hợp với nguyện vọng tập thể người lao động tại doanh nghiệp đồng thời để công ty ổn định và đứng vững trong cơ chế hội nhập.

- Công tác giao khoán đối với vườn cà phê của công ty chưa xác định cụ thể các điều kiện thực tế như thổ nhưỡng, độ phì, độ dốc, hướng gió, các hệ thống cây chắn gió... của từng diện tích để giao khoán sản lượng nên chưa thực sự hài hòa trong lực lượng lao động nhận khoán.

#### **2.4.8.2- Quy mô giao khoán:**

Từ 0,7 đến 1 ha cho một lao động nhận khoán tại công ty. Tùy năng lực sản xuất của từng hộ nhận khoán.

Trong thực tế những hộ gia đình có điều kiện thì được nhận thêm diện tích, ít có điều kiện thì nhận tối thiểu 0,7 ha/lao động.

#### **2.4.8.3- Cơ chế đầu tư một phần chi phí và các dịch vụ:**

Công ty: Cung cấp các dịch vụ như vay vốn, vật tư và các dịch vụ khác khi người lao động có yêu cầu.

Giám sát việc thực hiện các quy trình kỹ thuật chăm sóc vườn cà phê, đầu tư thâm canh, quản lý các chỉ tiêu định mức như: các loại phân bón, thuốc BVTV, thời vụ bón phân, làm cành, thời gian tưới nước và lượng nước.... Quy định thời điểm thu hoạch và tỉ lệ quả chín thu hoạch khi nhập kho nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Người nhận khoán: Bắt buộc theo định mức đầu tư nhằm duy trì vườn cây phát triển cho năng suất theo phương án khoán và có sản phẩm vượt khoán theo phương án khoán từ 30%-50% để nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống. Ngoài ra hộ nhận khoán phải cải tạo đất bằng cách bón nguồn phân

hữu cơ như lá xanh, phân chuồng hoai mục, vỏ trấu cà phê để tăng độ tơi xốp cho đất và giữ ẩm cho cây trồng trong mùa khô hạn.

#### **2.4.8.4- Cơ chế hưởng lợi:**

Công ty thống nhất quản lý toàn bộ sản phẩm trên diện tích công ty giao khoán (sản phẩm giao và sản phẩm vượt khoán). Ngoài ra công ty động viên nhận ký gửi cà phê rẫy của hộ gia đình để chế biến và xuất khẩu theo giá thị trường thời điểm (giá thông báo của trung tâm thương mại tỉnh gia lai) để tránh được tình trạng tranh mua, tranh bán, tư thương ép giá làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trên địa bàn trước, trong và sau thu hoạch sản phẩm.

Cuối năm sau vụ thu hoạch, công ty quyết toán các khoản như phần nghĩa vụ, vật tư, tiền công nhân vay để đầu tư vào vườn cây trong năm để đầu tư vào vườn cây..

Phần thanh toán người lao động nộp đủ sản lượng đã nhận khoán tại hợp đồng giao khoán, phần còn lại (phần vượt khoán) người lao động được nhận đủ 100%.

Khi người nhận khoán đã đến tuổi nghỉ chế độ thì diện tích nhận khoán được giao lại cho vợ, chồng, con, anh, em hoặc người đó vẫn được nhận khoán theo chu kỳ khoán mới, nếu không đủ điều kiện nhận nữa thì sẽ giao lại vườn cây cho công ty sở hữu.

#### **2.4.8.5- Phần Thanh toán:**

Sau khi kết thúc vụ thu hoạch của năm công ty tiến hành thanh toán, quyết toán với người lao động, người nhận khoán nộp đủ sản phẩm của mình đã nhận khoán, trừ các khoản vay, vật tư (nếu có mua) phần còn lại (sản phẩm vượt khoán) được thanh toán 100% giá trị tính theo giá thị trường tại thời điểm. Thời hạn thanh toán chậm nhất vào 31/3 năm sau nếu công nhân ký gửi.

Thu hoạch xong, tới thời điểm công ty quyết toán nếu người nhận khoán thiếu sản lượng thì phải nộp đủ sản lượng còn thiếu. Vì lý do không chính đáng mà thiếu sản phẩm thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của bộ luật lao động và theo quy chế của công ty đã được đại hội CNV thống nhất.

Khi người nhận khoán chuyên công tác hoặc nghỉ chế độ thì phải thanh toán toàn bộ phần công nợ cho công ty trước khi công ty giải quyết.

## **2.5- Quyền và nghĩa vụ của bên giao khoán và bên nhận khoán:**

### **2.5.1- Quyền và nghĩa vụ của bên giao khoán:**

#### **\*Quyền:**

1. Quản lý sử dụng đất của doanh nghiệp theo pháp luật đất đai, tài sản trên đất(vườn cây) là tài sản của nhà nước.

2. Kiểm tra giám sát việc thực hiện hợp đồng khoán, bảo đảm bên giao khoán thực hiện đúng pháp luật về đất đai.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát bên nhận khoán về việc thực hiện kế hoạch sản xuất, quy trình kỹ thuật và chất lượng sản phẩm trong quá trình nhận khoán.

4. Thu, quản lý và tổ chức tiêu thụ toàn bộ sản phẩm sản xuất ra trên diện tích giao khoán.

5. Quy định cho bên nhận khoán được trồng xen cây phụ trợ dưới các loại cây trồng chính và được hưởng 100% giá trị cây trồng xen đó.

6. Tăng cường kiểm tra để xử lý kịp thời những vi phạm khi phát hiện đất giao khoán bị chuyển nhượng trái phép và phải có biện pháp thu hồi trong những trường hợp này.

7. Xây dựng và công bố công khai phương án khoán, dân chủ khi giao khoán

8. Hủy bỏ hợp đồng giao khoán khi bên nhận khoán vi phạm hợp đồng và bên nhận khoán lúc này phải bồi thường hợp đồng cho bên giao khoán. Mức bồi thường bằng mức thiệt hại mà bên nhận khoán gây ra.

#### **\* Nghĩa vụ:**

1. Bảo vệ đất đai và tài sản (vườn cây) của Nhà Nước và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tổng công ty cà phê Việt Nam về quản lý và sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch và kế hoạch.

3. Xác định đúng diện tích, vị trí ranh giới giao khoán trên bản đồ và thực địa.

4. Xây dựng dự án đầu tư, suất đầu tư của công trình và đơn giá khoán của từng công trình.

5. Tiêu thụ sản phẩm cho bên nhận khoán theo hợp đồng đã ký và thanh toán toàn bộ giá trị sản phẩm theo giá thị trường thời điểm đối với sản phẩm còn lại của người lao động.

6. Quản lý chỉ đạo quá trình sản xuất kinh doanh đảm bảo phát triển tốt theo chu kỳ sinh trưởng.

7. Thực hiện công tác khuyến nông, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, vật tư, tiền vốn, nước tưới cho sản xuất theo các định mức kinh tế, kỹ thuật về hợp đồng đã ký.

8. Nếu vi phạm hợp đồng, gây thiệt hại phải bồi thường bên nhận khoán.

9. Thực hiện việc trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho người nhận khoán đã ghi trong hợp đồng giao nhận khoán.

10. Xem xét miễn giảm cho bên nhận khoán khi rủi ro thiên tai, hỏa hoạn theo quy định của pháp luật.

**\* Nhận xét:**

Công Ty đã gắn nghĩa vụ và quyền lợi của Công Ty đối với người lao động về mặt kinh tế, pháp luật, là sự bắt buộc người lao động và Doanh Nghiệp thực hiện đúng theo hợp đồng đã cam kết giữa hai bên, song vẫn mang tính áp đặt chủ động rất nhiều về phía Công ty làm thiệt thòi về quyền và nghĩa vụ đối với người nhận khoán, ở đây Công ty không nói rõ về qui định ranh giới vườn cây, hướng gió, điều kiện thổ giữa của đất canh tác trong từng khu vực, độ che phủ hệ thống cây đai rừng phòng hộ và điều kiện thủy lợi phục vụ tưới tiêu để xác định việc giao khoán.



Quyền lợi về công tác khuyến nông, mức độ đền bù khi thiên tai hỏa hoạn, dịch bệnh, vườn cây đã lâu năm (trên 25 năm) nhưng vẫn áp đặt khấu hao 4% là không phù hợp, nên để phần này cho người lao động nhận khoán được hưởng.

### **2.5.2- Quyền và nghĩa vụ của bên nhận khoán:**

#### **\* Quyền:**

1. Nhận đủ hồ sơ hợp đồng giao khoán 2011-2015, tiếp nhận các dịch vụ hoạt động khuyến nông, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, vật tư, tiền vốn theo hợp đồng.

2. Nhận giá trị sản phẩm khi thu hoạch, 100% sản lượng vượt khoán theo hợp đồng đã ký sau khi trừ phần điều tiết cho bên giao khoán.

3. Được trồng xen cây phụ trợ và hưởng 100% giá trị sản phẩm đó.

4. Được đào giếng nước, hố ủ phân theo quy định và hướng dẫn của bên giao khoán.

5. Khi chuyển đi khỏi công ty, hay nghỉ chế độ thì giao lại vườn cây cho gia đình mình hoặc công ty.

6. Tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTT, KPCĐ theo quy định của nhà nước và hưởng các chế độ theo quy định.

#### **\*Nghĩa vụ:**

1. Sử dụng đất, vườn cây nhận khoán đúng mục đích, đúng quy hoạch, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra giám sát của bên giao khoán về kế hoạch sản xuất, quy trình kỹ thuật và chất lượng sản phẩm trong quá trình nhận khoán.

2. Thanh toán các khoản chi phí sản xuất, dịch vụ cho bên giao khoán theo hợp đồng đã ký, nộp và bán toàn bộ sản phẩm (phần giao khoán và phần vượt khoán) cho bên giao khoán tại sân phơi công ty với số lượng, chất lượng và thời gian theo hợp đồng đã ký.

3. Chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ giá trị đối với sản phẩm hụt khoán theo hợp đồng đã ký cho bên giao khoán.

4. Nếu vi phạm hợp đồng thì bị hủy hợp đồng, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường.

5. Trả lại đất vườn cây nhận khoán khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai.

6. Không được tự ý chuyển nhượng hợp đồng giao khoán, nhận khoán dưới bất kỳ hình thức nào khi không được bên giao khoán chấp nhận. Nếu cố tình vi phạm thì bên giao khoán có quyền thu hồi vườn cây và hủy hợp đồng giao khoán.

7. Trồng dặm số lượng cây chết, xấu, sâu bệnh, không đạt năng suất hàng năm không quá 10% số cây trên lô và được giao khoán, kiểm tra và nghiệm thu.

**\* Nhận xét:**

- Chưa quy định rõ về trách nhiệm vệ sinh môi trường khi sử dụng thuốc BVTV, công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai hoặc biện pháp cải tạo độ phì nhiêu.

- Khi có chủ trương thu hồi đất để sử dụng mục đích khác do cấp trên chỉ thị thì giải quyết chế độ ra sao cho người lao động. Thỏa thuận đền bù giá trị là bao nhiêu?

**2.5.3- Đánh giá chung:**

**\* Ưu điểm:**

Công ty quản lý toàn bộ được quy định kỹ thuật vườn cây, quản lý định mức đầu tư, quản lý sản phẩm nộp khoán hàng năm nhờ đó kiểm soát được chất lượng sản phẩm, chủ động được sản phẩm cho chế biến và xuất khẩu.

Các định mức chi phí xây dựng cho sản phẩm phù hợp điều kiện của công ty, đáp ứng được nhu cầu sinh trưởng của cây trồng do đó vườn cây phát triển mang tính ổn định và bền vững.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất, dùng biện pháp khuyến khích, động viên người nhận khoán đầu tư thêm lao động sống và lao động vật hóa, cải tạo nâng cao độ tơi xốp của đất thâm canh vườn cây có hiệu quả.

**\* Nhược điểm:**

Với thực tế khoán gọn ở công ty TNHH MTV cà phê IaChâm, công tác quản lý thu mua toàn bộ sản phẩm giao khoán và vượt khoán để chế biến, tiêu thụ thì đòi hỏi cán bộ nhân viên quản lý công ty phải tinh thông nghiệp vụ, nhiệt tình có trách nhiệm với công việc, hạn chế được những chi phí không cần thiết mới đảm bảo có lợi nhuận cao.

Cơ chế hưởng lợi (phần vượt khoán): đây là phần của người lao động được hưởng để cho người lao động tìm thị trường tiêu thụ hợp lý thông qua công ty với giá cả thị trường trong khu vực.

**CHƯƠNG 3:****MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN PHƯƠNG ÁN KHOÁN****3.1- Một số quan điểm về hoàn thiện phương án khoán:**

Tăng cường trách nhiệm và ý thức của người lao động với lợi ích thiết thực của nhà nước, doanh nghiệp và người lao động trong công ty. Nhằm tạo ra năng suất lao động cao có hiệu quả về kinh tế, xã hội.

Khoán phải gắn liền với quản lý tức là khoán phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, kiểm soát, giám sát và không nên khoán trắng.

Hoàn thiện phương án khoán nhằm mục đích xác lập quyền làm chủ sản xuất kinh doanh của người lao động, hộ gia đình trên vườn cây nhận khoán.

Việc hoàn thiện phương án khoán tại Công ty cà phê IaChâm là dựa trên cơ sở về điều kiện kinh tế, xã hội và đặc tính sản xuất, thực trạng của vườn cây trên địa bàn nghiên cứu, từ đó đưa ra một số giải pháp về tổ chức sản xuất, mức giao khoán phù hợp nhất nhằm hài hòa lợi ích 2 bên.

Khoán phải căn cứ vào các quy định, chính sách, pháp luật lao động, đất đai, điều kiện khí hậu, các cơ chế hiện hành của nhà nước.

Căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và điều kiện cụ thể các công ty như: nguồn vốn, nguồn nhân lực tại chỗ, điều kiện về an sinh, công tác xã hội, an ninh chính trị tại địa bàn đơn vị đứng chân.

Điều kiện về thổ nhưỡng, hướng gió, độ dốc, tưới tiêu, giao thông trong vùng để phục vụ cho công tác vận chuyển sản phẩm vật tư, bảo vệ quản lý sản phẩm, ổn định về chất lượng vườn cây và khả năng hiện có của người nhận khoán.

Căn cứ vào định mức kinh tế kỹ thuật do cấp trên chỉ đạo.

Khoán phải kế thừa những ưu điểm của phương án khoán trước.

### **3.2- Nguyên tắc giao khoán:**

Chu kỳ khoán 5 năm (2011-2015) hàng năm phải điều chỉnh các khoản mục về chi phí, về lương khi chế độ chính sách của nhà nước thay đổi, điều chỉnh hoặc khi giá cả thị trường biến động có liên quan đến phương án khoán thì sẽ điều chỉnh bằng cách đưa ra đại hội CNV bàn bạc, thống nhất để sửa đổi và đề nghị lên cấp trên xem xét quyết định.

Tính toán các chỉ số định mức giao khoán trên cơ sở bằng số lượng để giảm rủi ro cho cả 2 bên.

Lợi ích của 2 bên phải được tính toán hài hòa trên kết quả sản xuất kinh doanh và lượng sản phẩm làm ra, quy định rõ quyền và nghĩa vụ của 2 bên. Phải công khai, dân chủ, thống nhất thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

### **3.3- Một số định hướng hoàn thiện công tác khoán:**

#### **3.3.1- Tăng cường hạ tầng thủy lợi:**

Nước là một yếu tố hết sức quan trọng quyết định đến năng suất và chất lượng cà phê. Tưới nước cho cà phê là điều kiện để cây ra hoa đậu quả và duy trì tăng trưởng cho cà phê từ đó hàng năm phải cải tạo nâng cấp, tu sửa các hệ thống hồ, đập, kênh, mương nội đồng bằng cách:

- Xây dựng các quy định chặt chẽ về bảo vệ, sử dụng nguồn nước hợp lý.
- Giao trách nhiệm và quy định cho đội thủy nông trong công ty về phân chia nguồn nước từ đầu nguồn đến các hệ thống kênh mương của công ty về đến các đội sản xuất. Tăng cường sự chỉ đạo của lãnh đạo công ty giám sát đúng quy định.

- Tăng cường giáo dục cho CBCNV và nhân viên trong vùng về ý thức trách nhiệm để họ biết được tầm quan trọng của nguồn nước trong mùa khô.

#### **3.3.2- Tăng cường công tác quản lý tài chính:**

Thực hiện nghiêm quy chế công tác tài chính của công ty, xây dựng kế hoạch tài chính trong năm, chủ động kế hoạch giá thành, kế hoạch chi phí chung cho sản xuất, chi phí quản lý doanh nghiệp trên tinh thần tiết kiệm chi

phí, hạ giá thành sản phẩm đến mức thấp nhất và có lợi nhuận trên kg cà phê quả tươi.

Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ nhân viên làm công tác kế toán - tài chính, việc ghi chép, mở sổ sách kế toán, thanh toán cần kịp thời, chính xác, đúng quy định.

Công tác nộp nghĩa vụ ngân sách nhà nước phải được thường xuyên tiến hành nhằm hoàn thành các nghĩa vụ tài chính của nhà nước và cấp trên.

### **3.3.3- Tăng cường kỹ thuật thâm canh hàng năm:**

Mặc dù đã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về kỹ thuật thâm canh cây cà phê nhưng thực tế hiện nay trình độ kỹ thuật canh tác của công nhân chưa được hoàn thiện. Quá trình lạm dụng các chất hóa học gây mất cân bằng sinh thái làm đảo lộn quy luật của cây trồng, tạo hình, tía cành không phù hợp làm vườn cây khuyết tán, cành vô hiệu nhiều làm cạnh tranh dinh dưỡng cây trồng, hệ thống cành cơ bản không cân đối dẫn đến năng suất sản lượng thấp.

Sử dụng phân bón thiếu cân đối giữa phân vô cơ và phân hữu cơ, thiếu phân vi lượng.

Kỹ thuật ép xanh không hợp lý đã làm rễ tơ bị thoái hóa gây rối loạn sinh trưởng cây trồng.

Lạm dụng thuốc BVTV làm cho vi sinh vật và thiên địch có lợi cho cây trồng bị mất đi, gây lãng phí về tiền của và ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và ảnh hưởng tới sức khỏe con người.

### ***Nhằm khắc phục những hạn chế trên cần giải quyết các vấn đề sau:***

Thường xuyên tập huấn về kỹ thuật thâm canh, xử lý trong các thao tác trồng và chăm sóc cây cà phê cho người lao động.

Cải tạo những cây không hiệu quả, cây bị sâu bệnh, cây khuyết tán... bằng cách trồng mới dòng cà phê với đã được bộ NN & PTNT công nhận.

Bón phân cân đối, hợp lý theo độ phì của đất, xác định cây cà phê thiếu loại phân gì để bón kịp thời đúng và đủ.

Đào rãnh chôn lá xanh, phân chuồng hoai mục, vỏ trấu cà phê đã qua xử lý đúng quy trình, tạo độ tơi xốp cho đất và cải tạo bộ rễ

Dùng thuốc bảo vệ thực vật đúng theo hướng dẫn của quy trình kỹ thuật không nên lạm dụng thuốc.

Thực hiện thay thế cây cà phê kém hiệu quả từ 5% đã quy định ở phương án khoán (mỗi năm thay thế 65-70 cây).

#### **3.3.4- Hoàn thiện nghĩa vụ và quyền hạn bên giao khoán:**

##### **\* Nghĩa vụ:**

Xác định đúng diện tích, thửa đất theo bản đồ, ranh giới, hạng đất, điều kiện nước tưới xa, gần, hướng gió, độ dốc, giao thông và chất lượng vườn cây từng khu vực, từng lô để làm cơ sở tính toán, giao khoán sản lượng hợp lý.

Thực hiện công tác khuyến nông, các dịch vụ cung ứng vật tư, phân bón, vốn đảm bảo các chế độ hàng năm cho người lao động theo quy định.

Tổ chức bảo vệ, quản lý, thu mua, tiêu thụ toàn bộ sản phẩm trên diện tích giao khoán theo giá trị từng thời điểm (giá tỉnh Gia Lai). Giải quyết và hướng dẫn các chế độ chính sách đối với người lao động khi có thiên tai, dịch bệnh gây mất mùa.

##### **\* Quyền hạn:**

- Hướng dẫn kiểm tra hợp đồng giao khoán đúng quy định.
- Điều hành sản xuất đúng thời vụ, đúng tiến độ, quy trình kỹ thuật.
- Căn cứ chủ trương của đảng, chế độ chính sách và pháp luật của nhà nước xử lý các hình thức vi phạm hợp đồng, hoặc quyết định bồi thường trong những trường hợp do lỗi của người nhận khoán gây ra.

#### **3.3.5- Hoàn thiện nghĩa vụ và quyền hạn của người nhận khoán:**

##### **\* Nghĩa vụ:**

Chấp hành quy định bảo vệ đất đai, nguồn nước, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ.

Giao nộp đầy đủ sản lượng cà phê giao khoán (cả phần vượt khoán) mà phương án khoán và hợp đồng đã ký kết.

Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật thâm canh, chăm sóc cây cà phê đúng thời vụ, đúng thời gian đã ghi trong hợp đồng.

Hàng năm cuối vụ thu hoạch phải thanh toán đầy đủ các khoản nghĩa vụ, khoản vay trong năm.

Thực hiện đầy đủ các khoản đóng góp xã hội (quỹ người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, khuyến học, quỹ an ninh...)

Nếu vi phạm hợp đồng giao khoán gây thiệt hại đối với Công ty thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Trả lại đất, thay đổi hình thức khoán khi có quyết định thu hồi đất hoặc quyết định thay đổi phương thức khoán theo quy định của pháp luật và cấp trên.

**\* Quyền hạn:**

Được chủ động thâm canh sản xuất theo vườn cây nhận khoán.

Được hưởng thành quả và kết quả đầu tư trên đất nhận khoán và hưởng 100% sản lượng cà phê vượt khoán.

Được giải quyết các chế độ chính sách liên quan đến người lao động do nhà nước quy định.

Được kế thừa vườn cây cho người thân khi người nhận khoán nghỉ chế độ cho hết chu kỳ kinh doanh.

Có quyền hủy bỏ hợp đồng giao khoán nếu bên giao khoán vi phạm hợp đồng đã cam kết và yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

**3.4.6- Phương thức thanh toán:**

Đến vụ thu hoạch hàng năm người nhận khoán giao nộp toàn bộ sản phẩm trên lô nhận khoán vào kho công ty, sau đó người lao động sẽ thanh toán trừ phần sản lượng giao khoán, các khoản nợ trong năm, phần còn lại được hưởng 100% theo giá trị thị trường thời điểm thanh toán.

Nếu trong năm người lao động vì chủ quan mà không nộp đủ sản lượng giao khoán thì công ty sẽ bắt bồi thường số sản lượng đó theo giá trị thị trường thời điểm hoặc ghi nợ cho năm sau nhưng phải chịu lãi suất trong năm theo lãi suất ngân hàng.



## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### \* Kết luận:

Hoàn thiện công tác khoán tại Công ty TNHH MTV cà phê IaChâm về cơ bản đã khắc phục những nội dung của phương án khoán hiện tại chưa hoàn thiện được. Giải quyết được phần nào những khúc mắc còn tồn tại của người nhận khoán.

Khoán ổn định 5 năm 2011-2015 và giao diện tích nhận khoán cho người thân để người lao động an tâm đầu tư thâm canh trên diện tích mình nhận khoán tạo năng suất sản lượng ổn định, vườn cây phát triển đồng đều.

Các định mức lao động, định mức chi phí được tính toán cụ thể sát với thực tế trên cơ sở tín đúng tính đủ, đảm bảo các chế độ chính sách được công bằng trong Công ty.

Người lao động tin tưởng, phấn khởi thực hiện vì các chỉ tiêu như diện tích giao khoán, bên nhận khoán xác định được năng suất, sản lượng giao khoán rõ ràng trong phương án khoán được xác định cụ thể trên cơ sở thực tế, khoa học.

Quyền lợi và nghĩa vụ hai bên được xác định rõ ràng, cụ thể bằng văn bản pháp lý từ đó mỗi bên chủ động tổ chức thực hiện.

Hiệu quả của phương án khoán : Khoán gọn là giao quyền chủ động hơn cho người lao động nhận khoán trên diện tích nhận khoán, chủ động đầu tư các loại vật tư theo quy trình kỹ thuật để đạt năng suất cao, lợi nhuận nhiều, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động.

Công ty thu hồi vốn nhanh, các khoản nghĩa vụ, ngân sách nhà nước nộp đầy đủ và kịp thời.

Đảm bảo hài hòa 3 lợi ích: Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động, góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế, chính trị xã hội mà nghị quyết đại hội lần thứ VIV của Đảng bộ Công ty cà phê IaChâm đề ra.

Tuy nhiên vẫn còn nhiều vấn đề cần điều chỉnh cho hợp lý trong phương án khoán. Công ty cần vận dụng khác với thực tế tại cơ sở nhằm phát triển doanh nghiệp bền vững và ổn định.

**\*Đề nghị:**

**- Đối với Nhà Nước:**

Cần có quy hoạch tổng thể cho sản xuất kinh doanh cà phê tập trung, điều tiết tác động tích cực đến sự phát triển của ngành.

Cần có chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp cà phê vay vốn trung hạn để giải quyết trồng tái canh diện tích cà phê già cỗi xin thanh lý.

Trợ giá những thời điểm giá cà phê không ổn định.

**- Đối với Tổng công ty cà phê Việt Nam:**

Là cơ quan chủ quản của Công ty cà phê IaChâm, cần xây dựng phương án khoán thống nhất trong toàn công ty và có thời gian giao khoán trước chu kỳ khoán mới, “ví dụ: khoán 2011-2015 nên có chỉ thị, chủ trương, kế hoạch từ giữa năm 2010 không nên để đến năm 2011 vì khi đó doanh nghiệp không biết bám vào đâu để giao khoán cho người lao động khi kết thúc chu kỳ khoán”.

Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật đúng theo từng vùng, địa phương để CBCNV hiểu và thực hiện 100%.

Thời gian giao khoán, duyệt khoán nên thống nhất một chủ trương và trực tiếp giao tại các cụm, tránh tình trạng để các Công ty chờ đợi, hoặc làm việc với đơn vị chủ quản quá nhiều lần gây bức xúc tâm lý và tổn kém tiền của.

**- Đối với Công ty TNHH MTV cà phê IaChâm:**

Công tác khoán 2011-2015 phải đi đôi với quản lý vì vậy tôi có một số đề nghị với công ty như sau:

Thường xuyên kiểm tra các quy trình chăm sóc hàng tháng, tổ chức nghiệm thu quy trình kỹ thuật, có kế hoạch hàng tháng giao cho bộ phận phòng kế hoạch kinh doanh kiểm tra báo cáo với lãnh đạo.

Theo dõi hộ nhận khoán xem họ thực hiện sao, hiệu quả thế nào thông qua đội sản xuất, phòng kế hoạch sản xuất để có kế hoạch hoạch định và biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống người lao động, đảm bảo thu nhập ổn định trong nền kinh tế thị trường.

Đội ngũ cán bộ chuyên môn phải phải thực sự sâu sát, thiếu kiến thức đến đâu bồi dưỡng đến đó thông qua đào tạo chuyên môn.

Xây dựng bố trí nhân sự quản lý tinh gọn và hiệu quả. Đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ được giao và hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

Các phòng ban công ty thường xuyên thông tin, dự báo giá cả thị trường, tiêu thụ sản phẩm với giá thời điểm có lợi nhất cho người lao động.